

UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON SAKURA

Số: .../TB-SAKURA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mầm non Sakura năm học 2026-2027

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	9	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3157 (m ²)	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.036 (m ²)	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng (m²)	(m ²)	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	140 (m ²)	
2	Diện tích phòng ngủ + học (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	10 (m ²)	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	180 (m ²)	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	300 (m ²)	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	110 (m ²)	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	120 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	450-500 bộ/09lớp	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	30-50 bộ/lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	29	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	50	
X	Máy tính bàn	10	
1	Máy Laptop	36	
	Máy chiếu	02	
	Máy ảnh kỹ thuật số v.v..	02	
	Máy ép plastic	02	
	Máy in đen trắng	06	
	Máy in màu	01	
	Tai nghe	16	
	Camera IPC	40	
	Loa Bluetooth LG	06	

	Loa Dalton	01	
	Ti vi	11	
	Đàn piano điện	10	
	Đàn Organ	16	
	Catsset	06	
	Máy phôtô	04	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	0.5-1m ² /trẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

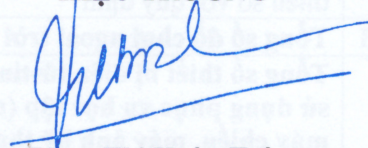
(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối Internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
...	...		

Nơi nhận:

Đưa trang web trường (để công khai);
Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Phan Thị Xuân Trâm